TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **44**/2025/DS-ST
Ngày: 17-6-2025
"V/v Tranh chấp Hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH QUẢNG NAM

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mận
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Bích Phượng
Ông Bùi Kim Anh

- ***Thư ký phiên tòa****:* Bà Nguyễn Thị Mỹ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam*** tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Khánh Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 12/2025/TLST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2025 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2025/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH). Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T – Chức vụ: Tổng giám đốc; địa chỉ: 169 L, phường Ht, quận H, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị T – Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch NHCSXH huyện P *(Theo Quyết định số 7300/QĐ-NHCSXH ngày 19/9/2019 về việc ủy quyền tham gia tố tụng và thi hành án của Tổng giám đốc NHCSXH)*. Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Đinh Ngọc M – Chức vụ: Phó giám đốc Phòng giao dịch NHCSXH huyện P; địa chỉ: Số 55, đường P, thị trấn P, huyện P, tỉnh Quảng Nam *(Theo Quyết định số 34/QĐ-NHCS ngày 06/6/2022 của Giám đốc Phòng giao dịch NHCSXH huyện P)*.

2/ Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Thanh X, sinh năm 1996; địa chỉ: Khối phố X, phường T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

3/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam.

Ông M có mặt; bà X có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; ông T vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các buổi làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Đinh Ngọc M trình bày:

Ngày 15/6/2020, hộ gia đình bà Huỳnh Thị Thanh X có vay chương trình Hộ cận nghèo tại Phòng giao dịch NHCSXH huyện P mã món vay số 6600000718119334, số tiền vay: 50.000.000 *(Năm mươi triệu đồng)*, thời hạn trả cuối cùng là ngày 15/12/2024 *(đã gia hạn nợ)*. Tuy nhiên, đến hạn trả nợ bà X không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi phát sinh cho Ngân hàng theo đúng cam kết, toàn bộ khoản vay đã chuyển sang nợ quá hạn, bà X đã vi phạm hợp đồng tín dụng. Tính đến ngày 16/06/2025 bà X còn nợ tại Ngân hàng tổng cộng số tiền là 55.432.396 đồng; trong đó nợ tiền gốc: 50.000.000 đồng, nợ lãi đến ngày 16/06/2025: 5.432.396 đồng *(Trong đó nợ lãi trong hạn tính từ ngày 15/3/2024 đến ngày 15/12/2024 là: 2.858.396 đồng; nợ lãi quá hạn tính từ ngày 16/12/2024 đến ngày 16/06/2025 là 2.574.000 đồng).* Hai bên đã có quá trình làm việc nhiều lần để thu hồi nợ, nhưng không đạt kết quả do bà X cố tình chây ỳ, không chịu trả nợ vay cho Nhà nước.

Để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng CSXH khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Huỳnh Thị Thanh X trả cho Ngân hàng CSXH huyện Phú Ninh số tiền gốc và lãi phát sinh của chương trình vay Hộ cận nghèo tính đến ngày 16/06/2025 là 55.432.396 đồng. Trong đó nợ gốc là 50.000.000 đồng, nợ lãi đến ngày 16/06/2025 là 5.432.396 đồng đồng và lãi suất quá hạn theo hợp đồng cho đến khi tất toán xong khoản vay.

Tại bản tự khai, đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt bà Huỳnh Thị Thanh Xuân trình bày: Trong thời kỳ hôn nhân, bà X và ông T có vay chương trình Hộ cận nghèo tại Phòng giao dịch NHCSXH huyện Phú Ninh mã món vay số 6600000718119334 ngày 15/6/2020, số tiền vay: 50.000.000 *(Năm mươi triệu đồng)*, thời hạn trả cuối cùng là ngày 15/12/2024, mục đích sử dụng chung trong gia đình. Đến khi bà và ông thuận ly hôn thì không thỏa thuận về nợ chung. Nay Ngân hàng khởi kiện buộc bà trả nợ bà thống nhất, bà yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Đồng thời bà có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt bà.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn T: Toà án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải. Tuy nhiên, ông Thuận không đến Toà án làm việc, cố tình trốn tránh nên Toà án không thể tiến hành lấy lời khai. Vì vậy, Toà án tiến hành giải quyết vụ án theo các tài liệu, chứng cứ thu thập được.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đầy đủ theo trình tự thủ tục các bước tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định của pháp luật. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình không đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Áp dụng Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 và 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017: chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng CSXH. Buộc bà X, ông T phải liên đới chịu trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng CSXH tiền gốc và lãi tính đến ngày 16/6/2025 là 55.432.396 *(Năm mươi lăm triệu bốn trăm ba mươi hai nghìn ba trăm chín mươi sáu)* đồng. Trong đó nợ

gốc là 50.000.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày 16/06/2025 là 5.432.396 đồng. Chia phần: Bà X, ông T mỗi người phải trả cho Ngân hàng CSXH số tiền là 27.716.198 *(Hai mươi bảy triệu bảy trăm mười sáu nghìn một trăm chín mươi tám)* đồng; trong đó bà X, ông T mỗi người phải trả cho Ngân hàng CSXH số tiền nợ gốc là 25.000.000 đồng, tiền nợ lãi tính đến ngày 16/6/2025 là 2.716.198 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kết với Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Ngân hàng CSXH khởi kiện yêu cầu bà X trả tiền nợ vay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết nên xác định quan hệ pháp luật là *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự; hợp đồng vay được thực hiện tại huyện P nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Quảng Nam theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm g khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn bà Huỳnh Thị Thanh X có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do nên căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà X, ông T.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy:

Căn cứ hợp đồng cho vay chương trình Hộ cận nghèo tại Phòng giao dịch NHCSXH huyện P mã món vay số 6600000718119334, thể hiện bà X có vay của Ngân hàng số tiền 50.000.000 *(Năm mươi triệu)* đồng.

Xét thấy, hợp đồng cho vay được ký kết giữa Ngân hàng Chính sách xã hội với bà Huỳnh Thị Thanh X đảm bảo về hình thức, nội dung, điều kiện có hiệu lực được quy định tại các Điều 385, 398, 401, 463 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên phát sinh hiệu lực pháp luật, các bên phải thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình đã thỏa thuận trong hợp đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà X đã vay của Ngân hàng số tiền 50.000.000 đồng nhưng chưa thanh toán được cho Ngân hàng khoản nào. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở nhưng bà X vẫn không thanh toán nên đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng đã ký kết với Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tiền gốc sang nợ quá hạn theo quy định.

Vì vậy, Ngân hàng CSXH yêu cầu bà X trả nợ vay tính đến ngày 16/6/2025 là 55.432.396 đồng; Trong đó nợ gốc là 50.000.000 đồng, nợ lãi đến ngày 16/06/2025 là 5.432.396 đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kết với Ngân hàng là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Tại thời điểm vay, bà X là người trực tiếp ký kết hợp đồng với Ngân hàng CSXH huyện P để vay số tiền 50.000.000 đồng, mục đích sử dụng chung cho gia đình. Do đó, HĐXX xác định đây là khoản nợ chung của bà X, ông T trong thời kỳ hôn nhân. Tuy nhiên, hiện nay bà X và ông T đã ly hôn theo Quyết định số 32/2023/QĐST-HNGĐ ngày 24/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện P, tại thời điểm ly hôn hai bên chưa yêu cầu Tòa án giải quyết về nợ chung. Do đó, Hội đồng xét xử buộc bà X và

ông T phải liên đới chịu trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng số tiền nợ vay tính đến ngày 16/6/2025 là 55.432.396 *(Năm mươi lăm triệu bốn trăm ba mươi hai nghìn ba trăm chín mươi sáu)* đồng. Trong đó nợ gốc là 50.000.000 *(Năm mươi triệu)* đồng, nợ lãi tính đến ngày 16/06/2025 là 5.432.396 *(Năm triệu bốn trăm ba mươi hai nghìn ba trăm chín mươi sáu)* đồng. Chia phần: Bà Huỳnh Thị Thanh X, ông Huỳnh Văn T mỗi người phải trả cho Ngân hàng CSXH số tiền là 27.716.198 *(Hai mươi bảy triệu bảy trăm mười sáu nghìn một trăm chín mươi tám)* đồng; trong đó bà X, ông T mỗi người phải trả cho Ngân hàng CSXH số tiền nợ gốc là 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng, nợ lãi tính đến ngày 16/6/2025 là 2.716.198 *(Hai triệu bảy trăm mười sáu nghìn một trăm chín mươi tám)* đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ là có căn cứ, có cơ sở, phù hợp quy định của pháp luật.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị Thanh X, ông Huỳnh Văn T mỗi người phải chịu 1.386.000 *(Một triệu ba trăm tám mươi sáu nghìn)* đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm g khoản 1 Điều 40, Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 288, 290, 385, 398, 401, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 *(Sửa đổi, bổ sung năm 2017);*

Căn cứ vào các Điều 24, 27, 30, 37, 45 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Chính sách xã hội.

- Buộc bà Huỳnh Thị Thanh X, ông Huỳnh Văn T phải liên đới chịu trách nhiệm trả cho Ngân hàng CSXH tổng số tiền nợ vay tính đến ngày 16/6/2025 là 55.432.396 *(Năm mươi lăm triệu bốn trăm ba mươi hai nghìn ba trăm chín mươi sáu)* đồng. Trong đó nợ gốc là 50.000.000 *(Năm mươi triệu)* đồng, nợ lãi tính đến ngày 16/06/2025 là 5.432.396 *(Năm triệu bốn trăm ba mươi hai nghìn ba trăm chín mươi sáu)* đồng. Chia phần: Bà Huỳnh Thị Thanh X, ông Huỳnh Văn T mỗi người phải trả cho Ngân hàng CSXH số tiền là 27.716.198 *(Hai mươi bảy triệu bảy trăm mười sáu nghìn một trăm chín mươi tám)* đồng; trong đó bà X, ông T mỗi người phải trả cho Ngân hàng CSXH số tiền nợ gốc là 25.000.000 *(Hai mươi lăm triệu)* đồng, tiền nợ lãi tính đến ngày 16/6/2025 là 2.716.198 *(Hai triệu bảy trăm mười sáu nghìn một trăm chín mươi tám)* đồng.

Kể từ ngày 17 tháng 6 năm 2025, bà Huỳnh Thị Thanh X, ông Huỳnh Văn T còn phải tiếp tục chịu lãi đối với số tiền nợ gốc còn nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận

trong hợp đồng cho vay theo mã món vay số 6600000718119334 đã ký kết giữa Ngân hàng Chính sách xã hội với bà Nguyễn Thị Thanh X cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị Thanh X, ông Huỳnh Văn T mỗi người phải chịu 1.386.000 *(Một triệu ba trăm tám mươi sáu nghìn)* đồng.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Mận

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Phú Ninh;
- Chi cục THADS huyện Phú Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Mận

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Phú Ninh;
- Chi cục THADS huyện Phú Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Mận

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ NINH
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú Ninh, ngày 22 tháng 9 năm 2023

BIÊN BẢN THẢO LUẬN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ NINH – TỈNH QUẢNG NAM

Vào hồi … giờ …. phút ngày 22 tháng 9 năm 2023.
Tại Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam.
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Văn Long.

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Thạch, ông Trương Văn Tiên

Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành thảo luận đối với vụ án dân sự thụ lý số 29/2023/TLST-DS ngày 16 tháng 6 năm 2023 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2023/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam, giữa:

1/ Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín; địa chỉ trụ sở: Số 266-268, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh. Do bà Nguyễn Đức Thạnh Diễm - Tổng giám đốc đại diện theo pháp luật. Bà Diễm ủy quyền cho ông Nguyễn Văn Sâm - Giám đốc Chi nhánh Quảng Nam. Ông Sâm ủy quyền cho ông Huỳnh Viết Thanh - Phó giám đốc chi nhánh Quảng Nam ký văn bản tố tụng và ủy quyền cho ông Phạm Ngọc Trung - Chuyên viên quản lý nợ - Chi nhánh Quảng Nam tham gia tố tụng; địa chỉ Chi nhánh Quảng Nam: Lô 8, Khu Trung tâm Thương mại, phường Tân Thạnh, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam; ông Trung có mặt.

2/ Bị đơn: Ông Đỗ Hữu Tình, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn Lâm Môn, xã Tam Vinh, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam; ông Tình vắng mặt không có lý do.

Xét thấy: Cần phải xác minh, thu thập bổ sung tài liệu, chứng cứ mà nếu không thực hiện thì không thể giải quyết được vụ án và không thể thực hiện được ngay tại phiên tòa;

Căn cứ vào Điều 259 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Hội đồng xét xử thống nhất tạm ngừng phiên tòa.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Biên bản kết thúc vào hồi … giờ …. phút, ngày 22 tháng 9 năm 2023.

Biên bản thảo luận đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ NINH** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phú Ninh, ngày …. tháng …. năm 2023

BIÊN BẢN THẢO LUẬN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ NINH – TỈNH QUẢNG NAM

Vào hồi … giờ …. phút ngày … tháng …. năm 2023.

Tại Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Văn Long.

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Thạch, ông Trương Văn Tiên

Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành thảo luận đối với vụ án dân sự thụ lý số 29/2023/TLST-DS ngày 16 tháng 6 năm 2023 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2023/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam, giữa:

1/ Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín; địa chỉ trụ sở: Số 266-268, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh. Do bà Nguyễn Đức Thạnh Diễm - Tổng giám đốc đại diện theo pháp luật. Bà Diễm ủy quyền cho ông Nguyễn Văn Sâm - Giám đốc Chi nhánh Quảng Nam. Ông Sâm ủy quyền cho ông Huỳnh Viết Thanh - Phó giám đốc chi nhánh Quảng Nam ký văn bản tố tụng và ủy quyền cho ông Phạm Ngọc Trung - Chuyên viên quản lý nợ - Chi nhánh Quảng Nam tham gia tố tụng; địa chỉ Chi nhánh Quảng Nam: Lô 8, Khu Trung tâm Thương mại, phường Tân Thạnh, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam; ông Trung có mặt.

2/ Bị đơn: Ông Đỗ Hữu Tình, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn Lâm Môn, xã Tam Vinh, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam; ông Tình vắng mặt không có lý do.

Xét thấy: Bị đơn ông Đỗ Hữu Tình đã được Tòa án triệu tập hợp lệ mà vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất không có lý do.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và Điều 233, 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Hội đồng xét xử thống nhất hoãn phiên tòa.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Biên bản kết thúc vào hồi … giờ … phút, ngày … tháng … năm 2023.

Biên bản thảo luận đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ NINH
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi …. giờ …. phút, ngày 22 tháng 9 năm 2023.

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Tiên.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thạch.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 29/2023/TLST-DS ngày 16 tháng 6 năm 2023, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" giữa:

1/ Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín; địa chỉ trụ sở: Số 266-268, đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành

phố Hồ Chí Minh. Do bà Nguyễn Đức Thạnh Diễm - Tổng giám đốc đại diện theo pháp luật. Bà Diễm ủy quyền cho ông Nguyễn Văn Sâm - Giám đốc Chi nhánh Quảng Nam. Ông Sâm ủy quyền cho ông Huỳnh Viết Thanh - Phó giám đốc chi nhánh Quảng Nam ký văn bản tố tụng và ủy quyền cho ông Phạm Ngọc Trung - Chuyên viên quản lý nợ - Chi nhánh Quảng Nam tham gia tố tụng; địa chỉ Chi nhánh Quảng Nam: Lô 8, Khu Trung tâm Thương mại, phường Tân Thạnh, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

2/ Bị đơn: Ông Đỗ Hữu Tình, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn Lâm Môn, xã Tam Vinh, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1/Về quan hệ tranh chấp: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2/ Về điều luật áp dụng:

Áp dụng Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 385, 398, 401, 463, 466, 468 Bộ Luật dân sự năm 2015

Áp dụng Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 *(Sửa đổi, bổ sung năm 2017)*;

Áp dụng Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3/ Về nội dung:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng CSXH Việt Nam – Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện Phú Ninh

- Buộc ông Đỗ Hữu Tình có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Quảng Nam tổng số tiền nợ vay là: 28.874.667 *Hai mươi tám triệu tám trăm bảy mươi bốn nghìn sáu trăm sáu mươi bảy)* đồng; trong đó nợ gốc là: 20.000.000 đồng, lãi tính đến ngày 22/9/2023 là 8.874.667 đồng.

Kể từ ngày 23 tháng 9 năm 2023, ông Đỗ Hữu Tình phải tiếp tục chịu lãi đối với số tiền nợ gốc còn nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng ngày 27/4/2022 đã ký kết giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Quảng Nam và ông Đỗ Hữu Tình cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4/ Về các vấn đề án:

Ông Đỗ Hữu Tình phải chịu 1.443.733 *(Một triệu bốn trăm bốn mươi ba nghìn bảy trăm ba mươi ba)* đồng. Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh

Quảng Nam được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 688.000 *(Sáu trăm tám mươi tám nghìn)* đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010671 ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày 26 tháng 9 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Văn Long

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ NINH
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú Ninh, ngày 22 tháng 4 năm 2021

BIÊN BẢN THẢO LUẬN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ NINH – TỈNH QUẢNG NAM
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Văn Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Sỹ.
2. Ông Trương Thanh Liêm.

Vào hồi …. giờ …. phút ngày ….22 tháng 4 năm 2021, tại Phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành thảo luận đối với vụ án dân sự thụ lý số 41/TLST-DS ngày 27 tháng 11 năm 2020 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" giữa:

1/ Nguyên đơn: Ngân hàng CSXH Việt Nam; địa chỉ: Tòa nhà CC5, bán đảo

Linh Đàm, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đặng Văn Dũng, chức vụ: Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng CSXH huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam (theo quyết định ủy quyền số 7300/QĐ-NHCS ngày 19/9/2019 của Tổng giám đốc Ngân hàng CSXH Việt Nam về việc uỷ quyền tham gia tố tụng và thi hành án; Quyết định ủy quyền số 06/QĐ-NHCS ngày 14/01/2020 của Giám đốc Phòng giao dịch NHCSXH huyện Phú Ninh về việc ủy quyền tham gia tố tụng và thi hành án).

2/ Bị đơn: Bà Lê Thị Hương, sinh năm 1968; địa chỉ: thôn Tân Phú, xã Tam Phước, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam.

3/ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Thường, sinh năm 1964; địa chỉ: thôn Tân Phú, xã Tam Phước, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ vào các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1.Về điều luật áp dụng:

Áp dụng khoản 1 Điều 227 và Điều 233, 235 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về nội dung:

Xét thấy bị đơn bà Lê Thị Hương và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Thường đã được Tòa án triệu tập hợp lệ mà vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất không có lý do; Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số số 41/TLST-DS ngày 27 tháng 11 năm 2020, mở vào lúc 07 giờ 30 phút, ngày 22 tháng 4 năm 2021.

Thời gian mở lại phiên tòa vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 18 tháng 5 năm 2021.

Địa điểm, thành phần tiến hành tố tụng và thành phần tham gia tố tụng vẫn giữ nguyên theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 3 năm 2021.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Biên bản kết thúc vào hồi …. giờ ….. phút, ngày 22 tháng 4 năm 2021.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ NINH** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2019/QĐST-DS	*Phú Ninh, ngày 19 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
HOÃN PHIÊN TÒA

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ NINH, TỈNH QUẢNG NAM

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Nguyên
2. Bà Bùi Thị Kim Hoàng.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mận là Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên toà: Bà Đặng Thị Xuân Hằng - Kiểm sát viên.

Đã tiến hành mở phiên toà sơ thẩm xét xử vụ án dân sự thụ lý số: 40/2018/TLST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2018 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2019.

Xét thấy bị đơn anh Nguyễn Văn Thật vắng mặt tại phiên toà lần thứ nhất không có lý do.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và Điều 233, 235 của Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hoãn phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 40/2018/TLST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2018.

2.Thời gian, địa điểm mở lại phiên toà xét xử vụ án được ấn định như sau:

Phiên toà dân sự sơ thẩm sẽ được mở lại vào hồi **09** giờ **30** phút ngày **16** tháng **5** năm **2019** tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam. Địa chỉ: Thị trấn Phú Thịnh, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Quân